

Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ

M, ngày 17 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị K, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHTT: Bản C, xã A, huyện M.

Nơi cư trú: Bản C1, xã A1, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Tòng Văn L, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHTT: Bản C, xã A, huyện M.

Nơi cư trú: Bản C, xã A, huyện M, Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị K và anh Tòng Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Lò Thị K và anh Tòng Văn L có 02 người con chung là:

- Cháu Tòng Thị HV, sinh ngày 11/01/2008.
- Cháu Tòng Thị HN, sinh ngày 16/5/2016.

Chị K và anh L thỏa thuận, thống nhất việc giao nuôi con chung:

Chị Lò Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu là cháu Tòng Thị HV và cháu Tòng Thị HN kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Anh Tòng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lò Thị K.

Vì L ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tòng Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh L thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Chị Lò Thị K và anh Tòng Văn L không có.

2.4 Về án phí: Chị K và anh L mỗi người tự nguyện chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng chị K và anh L là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên chị K và anh L đều được miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương